

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với Nguyễn Văn Đ ngày 02/01/2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa trong cuộc sống hàng ngày thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, anh Đ không phân biệt phải trái lại chửi bới xúc phạm chị và bố mẹ chị, đôi khi còn đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên đến tháng 11 năm 2021 chị về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2019. Hiện nay con đang ở cùng với anh Đ. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn BHPLEX VINA tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng và hiện nay chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: Chị H xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh xác nhận những lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm vợ chồng sống ly thân là đúng. Anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi chị H đi làm công nhân ở thành phố Vĩnh Yên, khi về thường mệt mỏi có thái độ không tôn trọng chồng và có nghe dư luận chị H không chung thủy. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H

Về con chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng và hiện nay con đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh Đ đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn may Vĩnh Phú tại xã Q với thu nhập khoảng 10.000.000đ/ tháng và hiện nay anh đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại xã Q và đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, cho chị Hạnh được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đăng không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ và có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Yên, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đều thừa nhận vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế, bất đồng về quan điểm sống và theo chị Hạnh mỗi khi xảy ra mâu thuẫn anh Đăng thường có những lời nói xúc phạm chị và bố mẹ đẻ chị. Mâu thuẫn kéo dài và hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Hạnh và anh Đăng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Hạnh xin ly hôn anh Đăng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ xác nhận có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2019 và hiện nay con đang ở cùng anh Đ. Ly hôn cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu T. Xét yêu cầu của anh Đ và chị H về người trực tiếp nuôi dưỡng con thấy rằng các bên đều có nguyện vọng mong muốn được nuôi con là thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Anh Đ và chị H đều có thu nhập, có điều kiện đảm

bảo để nuôi dưỡng con chung. Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con của anh Đ và chị H đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện nay do cháu T còn rất nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con sau khi ly hôn cần giao cháu Tú cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H và anh Đ không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2019. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh Đ. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hạnh.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002344 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng